

Bản án số: 120/2025/HS - PT

Ngày: 07 - 8 - 2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Thu Thủy

*Các Thẩm phán:*

1. Bà Trương Thị Anh

2. Ông Lê Văn Quân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Tú Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Công Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 138/2025/TLPT - HS ngày 23 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Vũ Như M, do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS - ST ngày 16/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa).

**- Bị cáo kháng cáo: Vũ Như M** - sinh ngày 05 tháng 7 năm 1972.

Số CCCD: 038072009964

Nơi cư trú: phường S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Vũ Như K và bà Vũ Thị S; có vợ là Nguyễn Thị H1 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2024 đến ngày 04/4/2024 được thay thế bằng Biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại kháng cáo:** Chị Hoàng Thanh H - sinh năm 1991 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: là xã M, tỉnh Đồng Nai.

Ngoài ra còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**\* Vụ thứ nhất:** Năm 2022 chị Hoàng Thanh H ở phường C, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; có nhu cầu làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 288, tờ bản đồ 16, đo vẽ năm 2010, tại tổ dân phố Thành Thắng, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (của mẹ chồng chị H). Sau đó chị H được chị Nguyễn Thị C ở cùng phố giới thiệu Vũ Như M ở tổ dân phố Thành Thắng, phường C, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa là người kinh doanh bất động sản nhận làm dịch vụ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 19/9/2022, chị Hoàng Thanh H gặp Vũ Như M tại nhà chị Nguyễn Thị C để thỏa thuận về việc làm sổ đỏ, M nói bản thân có nhiều mối quan hệ quen biết chắc chắn sẽ làm được sổ 200m<sup>2</sup> đất ở, trong vòng 3 đến 6 tháng là xong, tổng chi phí là 350.000.000đ (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*), M yêu cầu đưa tiền trước nhưng chị H không đủ tiền nên nói sẽ đưa trước một phần còn lại khi nào xong sổ sẽ đưa hết số tiền còn lại. Hai bên thống nhất và chị H đã giao cho M số tiền 180.000.000đ (*Một trăm tám mươi triệu đồng*) kèm theo bộ hồ sơ giấy tờ đất của gia đình chị H; sau khi nhận tiền, M đã làm một số thủ tục đăng ký tại bộ phận một cửa tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sầm Sơn nhưng hồ sơ thủ tục không đảm bảo nên không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Số tiền 180.000.000đ (*Một trăm tám mươi triệu đồng*) của chị H giao, M đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 05/5/2023, hồ sơ đã bị trả về lần thứ 3, M biết rõ thủ tục đăng ký chưa làm được do hồ sơ sai sót phải làm lại nhưng do cần tiền để tiêu xài; M gọi điện cho chị H đưa ra thông tin gian dối về việc “Hồ sơ sắp xong rồi, sắp có thông tin báo thuế” và yêu cầu chị H đưa 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) để đóng tiền thuế và lấy sổ đỏ; cùng ngày chị H sử dụng số tài khoản 97403702204135 của Ngân hàng Sacombank chuyển trước 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) đến số tài khoản 103867445140 của Vũ Như M tại Ngân hàng Viettinbank. Đến ngày 18/5/2023 chị H tiếp tục chuyển thêm 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) cũng qua số tài khoản của M nêu trên. Sau khi nhận được tiền của chị H chuyển, M đã sử dụng tiêu xài cá nhân và trả nợ hết. Đến ngày 19/01/2024 chị H đến Công an thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa trình báo và giao nộp 01 giấy nhận tiền ngày 19/9/2022 giữa Vũ Như M và Hoàng Thanh H.

**\* Vụ thứ hai:** Khoảng đầu năm 2023, Vũ Như M thiếu tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản dưới hình thức vay tiền để lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả làm tin. M sử dụng tài khoản facebook “Minh Vu” lên mạng xã hội thấy có quảng cáo làm giấy tờ giả nên liên hệ qua đối tượng

không quen biết để đặt làm giả 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. M lấy thông tin tên tuổi, địa chỉ, số căn cước công dân của mình và thông tin giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 631105, thửa đất số 810, tờ bản đồ số 20, diện tích 105m<sup>2</sup>. Địa chỉ: Tổ dân phố Công Vinh, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn để đối tượng trên mạng làm giả giấy tờ với thông tin trên; đồng thời M gửi địa chỉ của mình để nhận tài liệu giả, sau khoảng 05 đến 07 ngày, có người giao hàng đến địa chỉ nhà M ở tổ dân phố Hồng Thắng, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn và Vũ Như M thanh toán cho người giao hàng số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Ngày 27/6/2023, M đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đến gặp ông Vũ Đình Đ ở phường C, thành phố Sầm Sơn và đưa ra thông tin gian dối về việc M là chủ sở hữu lô đất số 810, tờ bản đồ số 20, diện tích 105m<sup>2</sup>, địa chỉ: Tổ dân phố Quang Vinh, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn. M hỏi vay ông Đ 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), để lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả làm tin và viết giấy vay tiền (Niêm phong kí hiệu A2) hẹn trong vòng 15 ngày sẽ trả tiền để lấy lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; do tin tưởng nên ông Đ đã giao cho M 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Sau thời gian dài ông Đ hỏi lấy lại tiền nhưng M không trả mà còn tìm cách lẩn trốn. Ông Đ kiểm tra phát hiện sổ đỏ là giả, biết bị M lừa nên đã trình báo với Cơ quan Công an và giao nộp 01 giấy vay tiền đề ngày 27/6/2023, giữa Vũ Như M và ông Vũ Đình Đ.

Ngày 01/4/2024, Vũ Như M đến Công an thành phố Sầm Sơn đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp 01 điện thoại Oppo A15 đã qua sử dụng.

\* Tại kết luận giám định số: 1420/KL-KTHS ngày 09/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số DE 631105, là giả.

- Chữ ký, chữ viết “Vũ Như M” dưới mục “người vay”, ở mẫu cần giám định ký hiệu A2, so với chữ ký, chữ viết đứng tên Vũ Như M ở các mẫu so sánh ký hiệu từ M5 đến M8 là do cùng một người ký và viết ra.

\* Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 277/KLGD ngày 04/10/2024 của Viện pháp y tâm thần Trung ương đối với tình trạng tâm thần của Vũ Như M, kết luận: Trước thời điểm ngày 05/02/2023, M không có bệnh tâm thần, sau thời điểm ngày 05/02/2023 và tại thời điểm giám định, M bị bệnh rối loạn cảm xúc không ổn định (Suy nhược) thực tổn, kèm theo động kinh toàn thể cơn lớn chưa có biến đổi nhân cách, theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh mã số F06.6 + G40.6 tại các thời điểm trên M đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Trong vụ án này, ngoài các hành vi đã bị khởi tố; Vũ Như M còn nhận tiền để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bao gồm những người sau: Anh Lê

Văn C1 ở phường C, thành phố Sầm Sơn số tiền 115.000.000đ (*Một trăm mười lăm triệu đồng*); chị Nguyễn Thị T ở phường S, thành phố Sầm Sơn số tiền 90.000.000đ (*Chín mươi triệu đồng*); anh Lương Văn U ở phường C số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*); anh Trương Như N ở phường C, thành phố Sầm Sơn số tiền 260.000.000đ (*Hai trăm sáu mươi triệu đồng*); anh Lê Văn N1, phường S, thành phố Sầm Sơn số tiền 350.000.000đ (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*) và chị Hoàng Thanh H, số tiền 180.000.000đ (*Một trăm tám mươi triệu đồng*). Các lần nhận tiền này Vũ Như M không đưa ra thông tin gian dối vì M có liên hệ với UBND xã, phường để làm thủ tục về đất đai nhưng chưa cấp được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là do yếu tố khách quan mang lại nên không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Vũ Như M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” về việc nhận tiền đối với những người có tên nêu trên.

Năm 2023 M bị tai nạn giao thông và đã sử dụng hết số tiền đã nhận của anh C1, chị T, anh U, anh N, anh N1, chị H để khám chữa bệnh và trả nợ. Hiện nay M không có khả năng để trả lại tiền. M cũng không bỏ trốn khỏi địa phương nên không đủ căn cứ xử lý hình sự về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” đối với M.

Cơ quan điều tra đã trả lại các giấy tờ hợp đồng gốc của những người tố giác giao nộp và hướng dẫn cho Lê Văn C1, Nguyễn Thị T, Lương Văn U, Trương Như N, Lê Văn N1, Hoàng Thanh H, làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân nơi có thẩm quyền để được giải quyết.

Đối với đối tượng trên mạng xã hội trực tiếp làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bán cho Vũ Như M, không xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng nên không làm rõ để xử lý được.

\* Vật chứng và các tài liệu của vụ án bao gồm: 01 điện thoại di động Oppo A15; 01 giấy CNQSDĐ số DE 631105, thửa đất số 810, tờ bản đồ số 20, diện tích 105m<sup>2</sup>. Địa chỉ tại: tổ dân phố Quang Vinh, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn (giấy tờ giả) và 01 giấy vay tiền ngày 27/6/2023 giữa Vũ Như M và Vũ Đình Đ; 01 giấy nhận tiền ngày 19/9/2022 giữa Vũ Như M và Hoàng Thanh H, hiện đang được niêm phong và bảo quản theo hồ sơ.

\* Về trách nhiệm dân sự: Vũ Như M đã trả lại số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) cho ông Vũ Đình Đ, ông Đ không còn yêu cầu gì khác. Đối với số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) M đã chiếm đoạt của chị Hoàng Thanh H đến nay M chưa khắc phục nên buộc M phải có trách nhiệm trả lại cho chị Hoàng Thanh H.

\* *Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS - ST ngày 16/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa).*

- Tuyên bố: Bị cáo Vũ Như M phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội: “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm d khoản 2 Điều 341; Điều 38; Điều 47; Điều 55; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 61; Điều 62; Điều 331; Điều 333; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14.

+ Xử phạt: Bị cáo Vũ Như M 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù về tội: “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 48 (*Bốn mươi tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày (01/4/2024 đến ngày 04/4/2024).

+ Về dân sự: Buộc bị cáo M có trách nhiệm trả lại cho bị hại là chị Hoàng Thanh H số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

\* Ngày 22/4/2025 bị cáo Vũ Như M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và xin được hưởng án treo.

\* Ngày 26/4/2025 bị hại chị Hoàng Thanh H kháng cáo không đồng ý với mức hình phạt 04 năm tù bản án sơ thẩm đã tuyên với bị cáo vì bị cáo chưa thực hiện biện pháp bồi thường khắc phục hậu quả đã gây ra, việc Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết “người phạm tội tự nguyện sửa chữa bồi thường khắc phục hậu quả” với bị cáo M là không đúng với thực tế. Đề nghị cấp phúc thẩm xét xử lại theo trình tự phúc thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Vũ Như M giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và xin được hưởng án treo.

- *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Ngoài những tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo như có nhân thân tốt, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải, đầu thú, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo Vũ Như M xuất trình tài liệu: Biên lai thu tiền ký hiệu BLTT/24 số 0000776 ngày 25/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn (nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Thanh Hóa), bị cáo tự nguyện nộp số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) để trả cho bị hại Hoàng Thanh H và bị cáo nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo tham gia đóng góp ủng hộ đại dịch Covid năm 2022 với số tiền 2.000.000đ có xác nhận của Ủy ban mặt trận Tổ quốc phường C, thành phố Sầm Sơn (nay là phường S), tỉnh Thanh Hóa. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 54 Bộ luật hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vũ Như M về giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở cả hai tội; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Như M xin được hưởng án treo. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS-ST ngày 16/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa); giảm mức hình phạt tù cho bị cáo Vũ Như M tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” từ 03 đến 06 tháng tù; giảm mức hình phạt tù cho bị cáo Vũ Như M tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” từ 09 đến 12 tháng tù.

- Đối với kháng cáo của bị hại Hoàng Thanh H: Sau khi phạm tội bị cáo M đã bồi thường cho ông Vũ Đình Đ số tiền 50.000.000đ, và được cấp sơ thẩm xác định là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS, là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra sau khi xét xử sơ thẩm vụ án ngày 25/4/2025, bị cáo M đã nộp số tiền 50.000.000đ, tại Biên lai thu tiền số 0000776 ngày 25/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá để bồi thường cho bị hại Huyền, cũng được xem là tình tiết giảm nhẹ mới “*người phạm tội tự nguyện sửa chữa bồi thường khắc phục hậu quả*” quy định tại điểm b khoản Điều 51 BLHS. Vì vậy cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết “*người phạm tội tự nguyện sửa chữa bồi thường khắc phục hậu quả*” với bị cáo M là đúng. Chấp nhận bị hại H được nhận số tiền 50.000.000đ tại Biên lai thu tiền số 0000776 ngày 25/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Thanh Hóa) của bị cáo M bồi thường cho bị hại sau khi xét xử sơ thẩm.

Bị cáo Vũ Như Minh không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận một phần. Yêu cầu của chị Hyên được chấp nhận nên chị Huyền không phải chịu án phí phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại làm theo đúng quy định tại Điều 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Như M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thể hiện như sau:

Ngày 05/5/2023, bị cáo M đã có hành vi đưa ra thông tin gian dối nhận làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị Hoàng Thanh H ở phường C, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa và yêu cầu chị H đưa 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*). Sau khi nhận được tiền của chị H, M đã sử dụng tiêu xài cá nhân và trả nợ

hết. Ngày 27/6/2023, M có hành vi làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để đi vay tiền, sau khi có được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; M đã đến vay tiền ông Vũ Đình Đ ở phường C, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Khi vay tiền của ông Đ, M để lại 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất làm tin. Do tin tưởng nên ông Đ đã cho M vay 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*). Đến hạn trả tiền M chưa trả; ông Đ kiểm tra giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Minh để lại làm tin là giả nên ông Đ đã trình báo với Cơ quan Công an.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa) đã xét xử bị cáo Vũ Như M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; vị trí vai trò của bị cáo trong vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo cũng như nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù về tội: “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo Vũ Như M xuất trình thêm tài liệu mới là: Biên lai thu tiền ký hiệu BLTT/24 số 0000776 ngày 25/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, bị cáo nộp số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) để trả cho bị hại Hoàng Thanh H và bị cáo nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo tham gia đóng góp ủng hộ đại dịch Covid năm 2022 với số tiền 2.000.000đ có xác nhận của Ủy ban mặt trận Tổ quốc phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn (nay là phường Sầm Sơn), tỉnh Thanh Hóa; bản thân bị cáo đang bị bệnh, hay ốm đau, thường xuyên lên cơn co giật. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo Vũ Như M có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tại cấp phúc thẩm bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên xem xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vũ Như M về giảm nhẹ hình phạt tù; sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS-ST ngày 16/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa), giảm mức hình phạt tù cho bị cáo ở

cả hai tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội: “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Bị cáo phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự và tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm hai tội, các tội này đều là tội nghiêm trọng và các tội này đều bị đưa ra xét xử trong cùng một lần, trong đó đối với tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên. Đây thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 4, 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Vì vậy không đủ điều kiện để xem xét hưởng án treo theo quy định, nên kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo không được chấp nhận.

Đối với kháng cáo của bị hại Hoàng Thanh H, HĐXX thấy rằng: Sau khi phạm tội bị cáo Vũ Như M đã bồi thường cho ông Vũ Đình Đ số tiền 50.000.000đ, và được cấp sơ thẩm xác định là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS, là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra sau khi xét xử sơ thẩm vụ án ngày 25/4/2025, bị cáo M đã nộp số tiền 50.000.000đ, tại Biên lai thu tiền số 0000776 ngày 25/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá để bồi thường cho bị hại Hoàng Thanh H, cũng được xem là tình tiết giảm nhẹ mới “*người phạm tội tự nguyện sửa chữa bồi thường khắc phục hậu quả*” quy định tại điểm b khoản Điều 51 BLHS. Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Vũ Như M về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự và tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Chấp nhận bị hại Huyền được nhận lại số tiền 50.000.000đ tại Biên lai thu tiền số 0000776 ngày 25/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Thanh Hóa).

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Vũ Như M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận một phần.

Yêu cầu của chị H được chấp nhận nên chị H không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vũ Như M.

- Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS-ST ngày 16/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hoá).

\* *Căn cứ:* Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm d khoản 2 Điều 341; Điều 38; Điều 47; Điều 55; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự. Điều 61; 62; 331; 333; 106; 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Như M phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội: “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt: Vũ Như M 18 (*Mười tám*) tháng tù, về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 12 (*Mười hai*) tháng tù về tội: “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 30 (*Ba mươi*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 01/4/2024 đến ngày 04/4/2024.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo Vũ Như M phải có trách nhiệm trả lại cho bị hại là chị Hoàng Thanh H, số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*). Chấp nhận bị cáo Vũ Như M đã bồi thường cho bị hại Hoàng Thanh H số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) tại Biên lai thu tiền ký hiệu BLTU/24 số 0000776 ngày 25/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Thanh Hoá). Bị cáo đã bồi thường xong. Bị hại được nhận số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Thanh Hoá).

2. Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Vũ Như M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Yêu cầu của bị hại Hoàng Thanh H được chấp nhận nên bị hại H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

\* Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- Tòa phúc thẩm TAND tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS, TA, THAHS khu vực 4 - Thanh Hoá;
- Phòng THADS khu vực 4 - Thanh Hoá;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**  
**(Đã ký)**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Tổ HC - TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Đào Thị Thu Thủy**



